

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **69/2024/HS-ST**

Ngày: 25 – 6 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Y Phi Kbuôr

- **Thẩm phán:** Ông Nguyễn Tấn Đ

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Cù Thị Lan

2. Ông Phạm Hữu Dụng

3. Ông Nguyễn Như Âm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Khắc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khắc Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2024/HSST ngày 17/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 06/6/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đoàn Văn Đ; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đoàn Minh Hùng và bà Đặng Thị H; có vợ là Đoàn Thị Ngọc Hiền và 01 con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10 tháng 8 năm 2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: Cao Công T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số 213 đường Hoàng Diệu, phường Thống Nhất, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; Con ông Cao Xuân Hoa (đã chết) và bà Dong Thị Hồng Lang; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13 tháng 4 năm 2023 bị Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền, về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10 tháng 8 năm 2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Xuân V; tên gọi khác: Ken; sinh năm 2000, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn A, xã N, thị xã S, tỉnh Bình Định; nơi tạm trú: Thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị ; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05 tháng 10 năm 2022 bị Công an huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền, về hành vi Sử dụng chứng minh nhân dân giả, tại Quyết định số 09/QĐ-XPHC ngày 05 tháng 10 năm 2022 (đã chấp hành xong).

Nhân thân: Ngày 07 tháng 03 năm 2019 bị Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền, về hành vi Không có mặt đúng thời gian, địa điểm tập trung ghi trong Lệnh gọi nhập ngũ năm 2019 mà không có lý do chính đáng, tại Quyết định số 53/QĐ-XPVPHC ngày 07 tháng 3 năm 2019 (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14 tháng 11 năm 2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Hữu D; tên gọi khác: Nhỏ; sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số 49 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Hữu D và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Hồng C và 02 con sinh năm 2015 và 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14 tháng 11 năm 2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Đoàn Văn H; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông: Đoàn Minh H và bà Đặng Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14 tháng 11 năm 2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Đặng Văn A, sinh năm 1940. Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

2. Ông: Đặng Văn D. sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn Đ: Ông Phí Văn L, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư La Minh - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.; Địa chỉ: 152 L, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Cao Công T: Ông Nguyễn Anh V, Luật sư thuộc Công ty Luật hợp danh C- Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Tầng 1, C22 H, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân V: Ông Nguyễn Trung S, Luật sư thuộc Công ty luật N và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 10/1/4 N , phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ: Ông Dong Lê S, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư THT - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 02 H, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn H: Bà Nguyễn Thị Thanh B, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư B - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. địa chỉ: 164 P, P. Tân Lợi, TP. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Ông Đặng Văn Đ; Nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

2/ Ông Đoàn Văn S; Nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

3/ Bà Đoàn Thị M; Nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

4/ Ông Hà Anh Ti; Nơi cư trú: Thôn 17B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

5/ Ông Lê Thành T; Nơi cư trú: Thôn 9, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

6/ Bà Đặng Thị H; Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

7/ Bà Phạm Thị Thu T; Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

8/ Ông Đặng Văn T; Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2023, bà Đặng Thị H (*sinh năm 1972, trú thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk*) đến nhà của bố ruột là ông Đặng Văn A (*sinh năm 1940*) tại thôn 6, xã C để chơi. Tại đây thì giữa bà H và em trai ruột là ông Đặng Văn N (*sinh năm 1992*) đã xảy ra mâu thuẫn với nhau. Trong lúc mâu thuẫn, ông N đã dùng tay đánh bà H. Sau đó, con gái của bà H là Đoàn Thị M (*sinh năm 1994*) biết được việc ông N đánh bà H, nên đã gọi điện thoại kể lại sự việc trên cho hai người anh trai ruột của mình là Đoàn Văn Đ và Đoàn Văn H biết. Lúc này, thì Đoàn Văn Đ và Đoàn Văn H đang ngồi ăn uống tại một quán ăn trên đường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cùng với: Nguyễn Xuân V, Cao Công T, Nguyễn Hữu Đ và Hà Anh Tiến (*sinh năm 1988, trú thôn 17B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk*). Bức xúc về việc mẹ bị đánh, nên Đoàn Văn Đ và Đoàn Văn H đã nảy sinh ý định đi tìm ông N để đánh lại. Đ và Thành đã kể lại việc mẹ mình bị đánh cho những người ngồi cùng bàn nghe và rủ những người này đi vào huyện B để giúp Đ và Thành đánh ông N, thì tất cả đồng ý. Đoàn Văn Đ đã hỏi mượn của Nguyễn Hữu Đ hai con dao, thì được Nguyễn Hữu Đ đồng ý. Sau khi ăn uống xong thì Đoàn Văn H đã nhờ một người đàn ông tên thường gọi là K (*hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) điều khiển xe ô tô của K chở cả nhóm đi vào huyện B. Nguyễn Hữu Đ và Đoàn Văn H sử dụng xe mô tô đi về địa điểm mà xe ô tô tải của Nguyễn Hữu Đ đang đậu tại khu vực đường 10/3 thành phố B để lấy dao, còn K điều khiển xe ô tô chở những người còn lại đi theo sau để đón Đ và Thành. Sau khi lấy dao xong thì Nguyễn Hữu Đ đã đưa cho Đoàn Văn H cầm, còn Đ điều khiển xe chở Thành đến vị trí mà xe ô tô của K đang đợi. Thành trực tiếp cầm hai con dao để lên sàn xe ở Dới băng ghế sau xe ô tô của K, sau đó cả nhóm cùng đi trên xe ô tô này của K về hướng huyện B.

Về phía Đoàn Thị M do biết được việc Đ và T đang đi về huyện huyện B để giải quyết mâu thuẫn với ông N, nên đã báo cho bố mẹ mình biết. Em trai út của Đoàn Văn Đ là Đoàn Văn S (*sinh năm 1998, trú tại thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk*) nghe bố mẹ mình nói chuyện thì biết được việc Đoàn Văn Đ đang đi tìm ông N, nên đã gọi điện thoại cho Đ để hỏi chuyện, rồi Đ cũng đi đến nhà ông A. Sau đó, thì Đoàn Thị M cùng chồng là Lê Thành Trung (*sinh năm 1992, trú tại thôn 9, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk*); bà Đặng Thị H và chồng là ông Đoàn Minh H (*sinh năm 1970*) cùng đi đến nhà ông A.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì xe ô tô chở nhóm của Đoàn Văn Đ đi đến trước nhà ông A. Khi xe dừng lại thì Đoàn Văn Đ, Đoàn Văn H, Cao Công T, Nguyễn Xuân V xuống xe ô tô và đi bộ vào. Cao Công T và Đoàn Văn Đ mỗi người cầm theo một con dao. Sau đó, Đoàn Văn Đ, Cao Công T và Nguyễn Xuân V đã dùng chân đạp bung cánh cổng để đi vào sân nhà ông A. Cùng lúc này thì Đoàn Văn S cũng vừa đi

đến nhà ông A. Đoàn Văn Đ, Cao Công T và Nguyễn Xuân V liên tục kêu gọi tìm kiếm ông N, rồi dùng dao và ghế bằng kim loại có sẵn tại nhà ông A đập phá làm hư hỏng các cánh cửa ra vào, cửa sổ của gia đình ông A. K và Hà Anh Tiến không xuống xe mà K tiếp tục điều khiển xe chở Tiến về nhà của Tiến tại xã E, huyện B. Thời điểm này ông A và ông N đã đi ngủ, vợ của ông A là bà Yến thấy nhóm của Đ đập phá và tìm ông N, nên đã gọi điện thoại cho các anh em của ông A là Đặng Văn D (*sinh năm 1989*); Đặng Văn Đ (*sinh năm 1971*) và Đặng Văn Tuất (*sinh năm 1986*) biết sự việc. Ông D là người ở gần nhà ông A nhất nên đã đi một mình đến nhà ông A trước. Nhưng khi ông D vừa đi vào sân nhà ông A, thì liền bị Đoàn Văn Đ, Cao Công T và Nguyễn Xuân V xông vào dùng tay, chân đánh và dao chém liên tiếp trúng vào đầu và người ông D, làm ông D bị ngã ra vườn. Bị đánh, nên ông D đã đưa hai tay lên để ôm đầu, thì bị Cao Công T dùng dao chém tiếp một nhát trúng vào tay ông D đang ôm sát trên đầu gây thương tích. Khi Đoàn Văn Đ dùng dao và tay chân đánh ông D thì Đoàn Thị M đã vào can ngăn, giành lấy con dao vứt đi. Do đã uống nhiều rượu và bị đuổi sức, nên Đ đã bị ngã nằm ra nền sân. Lúc này bà Phạm Thị Thu Thúy (*sinh năm 1988*) là vợ ông Tuất chạy vào can ngăn. Thấy Đ đang nằm ở Dới nền sân, thì bà Thúy nhìn nhầm là ông D, nên đã đến gần để đỡ Đ đứng dậy, nhưng bị Đ dùng tay đánh làm hư hỏng một máy điện thoại di động. Lúc này ông Đặng Văn Đ và con trai là Đặng Minh Nhật cũng vừa đi đến nhà ông A. Khi ông Đ vừa đi bộ vào sân nhà ông A thì xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau với Đoàn Văn S. Đạt đã xông vào dùng tay đánh vào mặt ông Đ, thì Nguyễn Xuân V cũng xông vào dùng tay chân đánh ông Đ gây thương tích. Sau đó cả nhóm của Đ đi bộ ra đường. Đoàn Văn H đã gọi điện thoại cho K điều khiển xe ô tô quay lại để đón cả nhóm đi về thành phố B. Sau khi nhóm Đ bỏ đi khỏi hiện trường, thì ông Đặng Văn N đã tự đập phá làm hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 47B2-088.00 (là tài sản thuộc sở hữu của bà Yến). Còn ông Đặng Văn D và Đặng Văn Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đại học Y Dục B.

*** Hiện trường của vụ án:** Hiện trường của vụ án được xác định xảy ra tại khu vực nhà của gia đình ông Đặng Văn A, thuộc địa phận thôn 6, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Hiện trường đã bị xáo trộn do thời gian và quá trình sinh hoạt của gia đình. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 khung chỉ gỗ hình dấu cộng, thu trên phần hiên nhà; 01 cục đá, kích thước (0,07 x 0,16 x 0,15)m; 01 cục đá, kích thước (0,09 x 0,2 x 0,1)m; 01 mảnh kính màu nâu, nhìn xuyên thấu; 01 ghế sắt, kích thước (1 x 0,5 x 0,2)m.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/TgT-TTPY ngày 09/02/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đối với ông Đặng Văn D kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ

phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT hiện tại là **26%** (hai mươi sáu phần trăm).

- Vật Tác động: Vật sắc và vật tày cứng.

- Cơ chế hình thành thương tích: Gãy sụn hốc mắt, lõm xuống xoang hàm phải do vật tày cứng Tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái; Tụ máu Dới màng cứng vùng trán trái do vật tày cứng Tác động trực tiếp; Vết thương để lại sẹo vùng cằm trái do vật sắc Tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống Dới, từ sau ra trước; Vết thương để lại sẹo nằm ngang vùng thái Dơng – cằm trái do vật sắc Tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống Dới, từ sau ra trước, từ trái qua phải; Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt mu tay trái, đứt gân duỗi ngón 3 bàn tay trái; gãy xương đốt bàn ngón 3,4 bàn tay trái do vật sắc Tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống Dới, từ trước ra sau.

* Tại Bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 97/KLTTCT-PY ngày 07/4/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đặng Văn D là **32%** (Ba mươi hai phần trăm).

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 163/TgT-TTPY ngày 19/01/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đối với ông Đặng Văn Đ kết luận:

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của ông Đặng Văn Đ là: **08%** (Am phần trăm).

- Vật Tác động: Vật tày, cứng.

- Cơ chế hình thành thương tích: Sưng nề tháp mũi, gãy xương chính mũi do vật tày cứng Tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Giá trị hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 47B-088.00 là 3.204.000 đồng (Ba triệu hai trăm lẻ bốn ngàn đồng).

- Giá trị hư hỏng của máy điện thoại di động của bà Phạm Thị Thu Thúy là 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

- Giá trị hư hỏng các bộ phận cổng, cửa tại căn nhà của ông Đặng Văn A là 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 47B-088.00, nhãn hiệu Honda, loại Vison và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo. Xét thấy, việc trả lại các đồ vật, tài liệu trên cho chủ sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên ngày 04 tháng 5 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 199, trả lại cho bà Phạm Thị Thu T và bà Bùi Thị Ngọc Y nhận quản lý, sử dụng.

Đối với 01 khung chỉ gỗ; 02 cục đá; 01 mảnh kính và 01 ghề sắt. Là các vật chứng của vụ án, nhưng chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với hai con dao mà các bị cáo đã sử dụng để phạm tội, nhưng sau đó đã vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không đề cập xử lý.

- Trong vụ án này, giữa các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Văn H, Đoàn Văn Đ, Cao Công T, Nguyễn Xuân V không hề có sự bàn bạc từ trước, không có sự rủ rê, lôi kéo Hà Anh Tiến, Đoàn Văn S và người đàn ông tên thường gọi là K đi đập phá tài sản nhà ông Đoàn Văn A và đánh nhau với những người bị hại Đoàn Văn D, Đoàn Văn Đ. Hà Anh Tiến là người đi cùng xe với các bị cáo từ thành phố B vào huyện B, nhưng khi đến gần hiện trường của vụ án, Tiến không xuống xe không vào hiện trường của vụ án, mà nhờ K chở về nhà của gia đình mình tại xã E, huyện B. Riêng K chỉ điều khiển xe chở các bị cáo và Tiến đi, không có hành động, lời nói gì. Tại hiện trường của vụ án, Đạt chỉ cùng Nguyễn Xuân V dùng tay, chân đánh ông Đặng Văn Đ. Nên Tiến, Đạt và K không đồng phạm và không phải chịu trách nhiệm với các bị cáo tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý về trách nhiệm hình sự đối với T, Đ, K.

Đoàn Văn S và Nguyễn Xuân V đã có hành vi dùng tay, chân đánh Đoàn Văn Đ gây thương tích với tỷ lệ 08%. Hành vi trên của Đoàn Văn S và Nguyễn Xuân V đã có dấu hiệu của tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Đoàn Văn Đ không yêu cầu xử lý về hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự.

Đoàn Văn Đ đã có hành vi làm hư hỏng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thuộc sở hữu của bà Phạm Thị T. Tuy nhiên, thiệt hại qua định giá Dưới 2.000.000 đồng, bà T không yêu cầu xử lý và Đ chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị kết án về các tội hủy hoại tài sản và làm hư hỏng tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý.

Ông Đặng Văn N đã có hành vi làm hư hỏng một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B-088.00, nhãn hiệu Honda. Tuy nhiên, đây là tài sản chung, thuộc sở hữu

hợp pháp của ông N và vợ của ông N là bà Bùi Thị Ngọc Y, bà Y không yêu cầu xử lý và ông N chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị kết án về các tội hủy hoại tài sản và làm hư hỏng tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý.

Sau khi vụ án xảy ra, các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Văn H, Đoàn Văn Đ, Cao Công T, Nguyễn Xuân V đã cùng liên đới bồi thường cho người bị hại Đặng Văn D tổng số tiền 249.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi chín triệu đồng*); bồi thường cho người bị hại Đặng Văn Đ tổng số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và bồi thường cho người bị hại Đặng Văn A tổng số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Ông Đặng Văn D, Đặng Văn Đ và Đặng Văn A không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đã có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Truy tố các bị cáo Đoàn Văn Đ, Cao Công T, Nguyễn Xuân V, về tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Văn H, về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và khẳng định việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là đúng người đúng tội, không oan sai.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên bản cáo trạng truy tố các bị cáo.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Văn Đ, Cao Công T, Nguyễn Xuân V phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Văn H, phạm tội Giết người.

Về điều luật áp dụng, mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”); Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật hình sự. đối với các bị cáo Đoàn Văn Đ, Cao Công T và Nguyễn Xuân V:

+ Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn Đ** từ 07 năm đến 08 năm về tội “Giết người” và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Đoàn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 09 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo **Cao Công T** từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Giết người” và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Cao Công T phải chấp hành hình phạt chung là từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 09 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân V** từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Giết người” và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải chấp hành hình phạt chung là từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đoàn Văn H và Nguyễn Hữu Đ.

+ Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn H** từ năm tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm về tội “Giết người”.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Đ** 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Giết người”.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Những người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm tranh luận: Về tội danh và điều luật áp dụng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt và Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc vì sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt, có bị cáo phạm tội với vai trò hạn chế và không đáng kể, đã Tác động gia đình bồi thường cho những người bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo Cao Công T là có ông nội là Liệt sỹ, bị cáo Nguyễn Xuân V là gia đình có công với Cách mạng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc mức hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

Riêng người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn H còn cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất côn đồ vì bị cáo chỉ chuẩn bị 02 con dao, không tham gia đập phá tài sản hoặc xâm hại tính mạng, sức khỏe của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo và đồng thời xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, không có ý kiến và tranh luận gì thêm.

Bị hại ông A và ông D trình bày sau khi gây án, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk thể hiện, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án không bị khiếu nại. Việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định, nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với kết quả giám định pháp y về tổn thương cơ thể và kết quả định giá tài sản, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 01 tháng 01 năm 2023, khi đang ngồi nhậu tại thành phố B thì Đoàn Văn Đ biết việc mẹ mình là bà Đặng Thị H bị ông Đặng Văn N đánh tại huyện B, nên Đ đã kể lại cho những người đang ngồi cùng bàn là Cao Công T, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Hữu Đ và Đoàn Văn H biết, rồi Đ rủ những người này đi vào huyện B để giúp Đ đánh ông N, thì tất cả đều đồng ý. Trước khi đi vào huyện B, thì Nguyễn Hữu Đ và Đoàn Văn H đã chuẩn bị một con dao dài khoảng 40cm và một con dao dài khoảng 50cm mang bỏ lên xe ô tô của K, rồi cùng cả nhóm đi trên xe ô tô do K (chưa xác định được nhân thân lai lịch) điều khiển đi vào huyện B. Khi đến khu vực nhà của gia đình ông Đặng Văn A, thuộc địa phận thôn 6, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, thì Đoàn Văn Đ, Cao Công T, Nguyễn Xuân V đã có hành vi dùng dao và ghế bằng kim loại đập phá làm hư hỏng các bộ phận cổng, cửa tại căn nhà của ông Đặng Văn A, gây thiệt hại qua kết luận định giá là **4.700.000 đồng**. Sau đó, Đoàn Văn Đ đã sử dụng một con dao chém một nhát vào người ông D, Cao Công T sử dụng một con dao chém một nhát, theo hướng từ trên xuống Dối, hướng vào phần đầu của ông Đặng Văn D, đang ngồi dưới đất, hai tay ôm sát đầu nên đã chém trúng vào mu bàn tay trái và bị cáo Đoàn Văn Đ cùng bị cáo Nguyễn Xuân V còn dùng tay chân đánh, đá ông D với tổng tỷ lệ thương tích của ông Đặng Văn D theo kết luận giám định là 32%. Mặc dù hậu quả chết người chưa xảy ra mà chỉ bị thương tích tỷ lệ 32% nhưng hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung là “Có tính chất côn đồ”. Các bị cáo Đoàn Văn Đ, Cao Công T, Nguyễn Xuân V đã có hành vi dùng dao và ghế đập phá làm hư hỏng tài sản của gia đình ông A gây thiệt hại 4.700.000 đồng nên còn phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;”

Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất của vụ án do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được sức khỏe, tính mạng, tài sản của con người luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng sức khỏe và tài sản của gia đình ông Đặng Văn A, mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại trước đó nhưng chỉ vì lý do nhỏ nhặt, các bị cáo đã cùng thống nhất về mặt ý chí, tiếp sức về mặt tinh thần cho nhau, cùng đánh ông Đặng Văn D, và làm hư hỏng tài sản của ông Đặng Văn A. Với hung khí gây án, vị trí và khoảng cách Tác động vào cơ thể của bị hại ông D thì khả năng rất cao sẽ gây ra cái chết cho ông D. Việc bị hại không chết là do được can ngăn và cấp cứu kịp thời. Vì vậy, phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

- Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ, mà chỉ cùng tiếp nhận ý chí của nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên cần phân hóa tính chất, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp, cụ thể:

+ Bị cáo Đoàn Văn Đ là người khởi xướng đi đánh cậu của bị cáo là ông Đặng N, là người chủ động mượn dao của bị cáo Nguyễn Hữu Đ, hô hào kích động các bị cáo khác. Mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội với ý định ban đầu là chỉ đánh ông N, nhưng tới khi gặp ông D là người không có mâu thuẫn gì trước đó nhưng vẫn đánh, chém ông D và là người thực hành tích cực nhất trong việc đập phá tài sản và chém ông D 01 nhát. Nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc nhất.

+ Bị cáo Cao Công T cũng là người thực hành trong việc trực tiếp đập phá tài sản, đánh và cầm dao chém ông D. Nên mức hình phạt của bị cáo phải nghiêm cáo hơn các bị cáo khác nhưng nhẹ hơn bị cáo Đoàn Văn Đ.

+ Bị cáo Nguyễn Xuân V là người trực tiếp đập phá tài sản, có tham gia đánh ông D nhưng tính chất, mức độ thấp hơn so với 02 bị cáo trên, nên mức hình phạt thấp hơn 02 bị cáo trên là phù hợp.

+ Đoàn Văn H mặc dù không trực tiếp đập phá tài sản, không đánh ai nhưng lại là người đi lấy dao cùng với Nguyễn Hữu Đ để đưa cho Đoàn Văn Đ với ý định đi đánh ông N, bị cáo trực tiếp có mặt tại hiện trường và là đồng phạm giúp sức về tinh thần cho các bị cáo còn lại nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Giết người cùng các bị cáo khác trong vụ án, xét vai trò bị cáo là không đáng kể nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn là phù hợp.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu Đ mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi đánh ông D, hay đập phá tài sản. Tuy nhiên, khi bị cáo biết các bị cáo còn lại đi đánh người khác thì bị cáo đã đồng ý cho mượn dao là thể hiện việc bị cáo giúp sức về mặt phương tiện gây án, và ủng hộ về mặt ý chí cũng như tinh thần cho các bị cáo phạm tội, nên vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tội “Giết người” nên mức án của bị cáo bằng mức án của bị cáo Đoàn Văn H.

Các bị cáo Đoàn Văn Đ, Cao Công T, Nguyễn Xuân V cùng nhau làm hư hỏng tài sản của gia đình ông A nên cùng phải chịu mức án như nhau đối với tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ:

+ Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho những người bị hại và được người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Xuân V có ông nội tên Nguyễn Văn G, là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3; bị cáo Cao Công T có ông nội là Cao Văn T là Liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

+ Các bị cáo phạm tội Giết người nhưng thuộc trường hợp chưa đạt, nên được áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

+ Đối với các bị cáo Đoàn Văn Đ, Cao Công T, Nguyễn Xuân V có hành vi làm hư hỏng tài sản nhưng tài sản thiệt hại không lớn nên cần áp dụng điểm h khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Văn H, Đoàn Văn Đ, Cao Công T, Nguyễn Xuân V đã cùng liên đới bồi thường cho người bị hại Đặng Văn D tổng số tiền 249.000.000 đồng; bồi thường cho người bị hại Đặng Văn Đ tổng số tiền 30.000.000 đồng và bồi thường cho người bị hại Đặng Văn A tổng số tiền 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa, những người bị hại Đặng Văn D, Đặng Văn Đ và Đặng Văn A xác định đã được các bị cáo bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 47B-088.00, nhãn hiệu Honda, loại Vison và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo. Xét thấy, việc trả lại các đồ vật, tài liệu trên cho chủ sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên ngày 04 tháng 5 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện B, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 199, trả lại cho bà Phạm Thị Thu T và bà Bùi Thị Ngọc Y nhận quản lý, sử dụng. Bà Yến đã nhận lại tài sản nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 khung chỉ gỗ; 02 cục đá; 01 mảnh kính và 01 ghê sắt. Là các vật chứng của vụ án, nhưng chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy, là phù hợp.

Đối với hai con dao mà các bị cáo đã sử dụng để phạm tội, nhưng sau đó đã vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không đề cập xử lý, là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo đều bị kết án nên đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố:** Các bị cáo Đoàn Văn Đ, Cao Công T và Nguyễn Xuân V phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Đoàn Văn H phạm tội “Giết người”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”); Điều 15; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn Đ** 08 (tám) năm tù về tội “Giết người” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Đoàn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 10/8/2023.

2.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”); Điều 15; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Cao Công T** 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Cao Công T phải chấp hành hình phạt chung là: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 10/8/2023.

2.3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 đối với tội “Cố

ý làm hư hỏng tài sản”); Điều 15; khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân V** 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Giết người” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải chấp hành hình phạt chung là: 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/11/2023.

2.4/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn H** 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/11/2023.

2.5/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Đ** 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/11/2023

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589, 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Văn H, Đoàn Văn Đ, Cao Công T, Nguyễn Xuân V đã cùng liên đới bồi thường cho người bị hại Đặng Văn D với số tiền 249.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi chín triệu đồng*); bồi thường cho ông Đặng Văn Đ với số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và bồi thường cho người bị hại Đặng Văn A với số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Những người bị hại đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 khung chỉ gỗ; 02 cục đá; 01 mảnh kính và 01 ghế sắt không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm thể hiện trong Biên bản về việc giao, nhận vật chứng ngày 14/5/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.)

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Đoàn Văn Đ, Cao Công T, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Hữu Đ và Đoàn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Y Phi Kbuôr